

Bản án số: 25/2022/HS-ST.

Ngày: 13-01-2022.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Thậm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Út Tím.

2. Bà Đoàn Thị Liễu.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Thiêm Văn Ty – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 11/8/1986; Nơi sinh: huyện T, thành phố Cần Thơ.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Mua phế liệu; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Phan Thị C, sinh năm 1950; anh chị em: 04 người, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1990;

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Ngày 07/3/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xử phạt 18 năm tù về tội Giết người, Cướp tài sản. Chấp hành án tại trại giam Tổng Lê Chân, Bình Phước, đến ngày 31/8/2017 chấp hành xong, đã xóa án tích (do khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi).

Ngày 29/01/2021, có hành vi trộm cắp tài sản bị bắt quả tang; ngày 02/4/2021 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R khởi tố và cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 60 ngày 02/4/2021. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ. ***Bị cáo có mặt tại phiên tòa.***

2. Họ và tên: Nguyễn Quốc A, sinh ngày 17/3/1991; Nơi sinh: huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Số 302/8 đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Mua phế liệu; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Việt T, sinh năm 1963 và bà Dương Kim M, sinh năm 1965; chị ruột: 02 người, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1986; vợ: Phạm Thị Mỹ D, sinh năm 1987.

Tiền án: Chưa.

Tiền sự: Ngày 21/12/2020, bị Công an phường V, thành phố R xử phạt 1.500.000 đồng, về hành vi Trộm cắp tài sản. Hiện chưa chấp hành, chưa được xóa tiền sự.

Nhân thân: Ngày 27/10/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố R xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành án tại trại giam Công an tỉnh Kiên Giang, đến ngày 25/1/2016 chấp hành xong, đã xóa án tích.

Ngày 29/01/2021, có hành vi trộm cắp tài sản bị bắt quả tang; ngày 02/4/2021 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R khởi tố và cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 61 ngày 02/4/2021. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại 302/8 đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

** Bị hại: Lê Tấn D, sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt).*

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Phạm Thị Mỹ D, sinh năm 1987 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 302/8 đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. Phan Thị H, sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 759 đường N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

** Người chứng kiến: Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1986 (vắng mặt).*

Địa chỉ: Số 906/2 đường N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Do không có nghề nghiệp ổn định và cần tiền tiêu sài nên vào khoảng 12 giờ, ngày 29/01/2021, Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Quốc A khi cùng đi đến uống cà phê tại quán cà phê “Thức” gần cầu N, thuộc phường V, thành phố R, tại đây T và A quen nhau. Do trước đó, T phát hiện tại ngôi nhà không số trên đường H, thuộc tổ 1, khu phố P, phường V, thành phố R (của anh Lê Tấn D, sinh năm 1978, cư trú ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang) kinh doanh dịch vụ phim trường chụp hình cưới, hiện đang đóng cửa không ai trông coi nên T đã rủ A cùng đến đó để trộm cắp. A đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68P1-9359 (là xe vợ A tên Phạm Thị Mỹ D dùng để đi mua phế liệu, khi A mượn D không biết A mượn xe để đi trộm cắp tài sản) có gắn xe lùi phía sau chở T đến ngôi nhà trên. Khi đến nơi, cả hai đậu xe trên đường H rồi đi ra phía sau và qua cửa sau đột nhập vào bên trong ngôi nhà, lấy trộm những tài sản gồm: 04 khung bằng sắt vuông cạnh 2x2cm, loại dày 01 li, kích thước 60x120 cm; 01 khung cửa lớn bằng sắt vuông 2x2cm, loại dày 01 li, kích thước 200x80cm; 02 khung cửa sắt bằng nhôm máy, kích thước 100x140cm; 01 một cây cột đứng bằng nhôm máy đường kính chân 26cm, đường kính ngọn 5cm,

cao 230 cm; 02 chân trụ bằng sắt vuông cạnh 2x2cm, loại dày 01 li cao 80 cm, chân đế kích thước 30x30cm; 01 thanh bằng nhôm tròn đường kính 5cm, loại 01 li, dài 570cm; 02 cánh cửa bằng nhôm máy, kích thước 42x100cm; 01 chân đèn kiểu bằng sắt tròn đường kính 2cm, loại 01 li, cao 110cm, chân đế kích thước 30x30cm. Đến khoảng 12 giờ 10 phút, ngày 29/01/2021, khi T và A đang chất các tài sản vừa trộm được lên xe mô tô biển kiểm soát 68P1-9359 chuẩn bị đi bán thì anh Lê Tấn D phát hiện và báo Công an phường V bắt quả tang.

Đến ngày 02/4/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R khởi tố và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Quốc A để điều tra.

Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

*** Việc thu giữ tài liệu, đồ vật:**

- 04 (bốn) khung bằng sắt vuông cạnh 2x2cm, loại dày 1 li, kích thước 60x120 cm;

- 01 (một) khung cửa lớn bằng sắt vuông 2x2cm, loại dày 1 li, kích thước 200x80cm;

- 02 (hai) khung cửa sắt bằng nhôm máy, kích thước 100x140cm;

- 01 (một) một cây cột đứng bằng nhôm máy đường kính chân 26cm, đường kính ngọn 5cm, cao 230 cm;

- 02 (hai) chân trụ bằng sắt vuông cạnh 2x2cm, loại dày 1 li cao 80 cm, chân đế kích thước 30x30cm;

- 01 (một) thanh bằng nhôm tròn đường kính 5cm, loại 1 li, dài 570cm;

- 02 (hai) cánh cửa bằng nhôm máy, kích thước 42x100cm;

- 01 (một) chân đèn kiểu bằng sắt tròn đường kính 2cm, loại 01 li, cao 110cm, chân đế kích thước 30x30cm;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu STREAM màu nâu, biển kiểm soát 68P1-9359, có gắn xe lùi phía sau, số máy: FMG – 3 Y0042168, số khung: SN100 20000231, đã qua sử dụng.

*** Tại Kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS, ngày 31/3/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:**

- 04 (bốn) khung bằng sắt vuông cạnh 2x2cm, loại dày 1 li, kích thước 60x120 cm, đã qua sử dụng, có giá trị là 293.000 đồng/4 khung;

- 01 (một) khung cửa lớn bằng sắt vuông 2x2cm, loại dày 1 li, kích thước 200x80cm, đã qua sử dụng, có giá trị là 137.000 đồng/cái;

- 02 (hai) khung cửa sắt bằng nhôm máy, kích thước 100x140cm, đã qua sử dụng, có giá trị là 717.000 đồng/02 khung;

- 01 (một) một cây cột đứng bằng nhôm máy đường kính chân 26cm, đường kính ngọn 5cm, cao 230 cm, đã qua sử dụng, có giá trị là 1.267.000 đồng/cây;

- 02 (hai) chân trụ bằng sắt vuông cạnh 2x2cm, loại dày 1 li cao 80 cm, chân đế kích thước 30x30cm, đã qua sử dụng, có giá trị là 120.000 đồng/02 cái;

- 01 (một) thanh bằng nhôm tròn đường kính 5cm, loại 1 li, dài 570cm, đã qua sử dụng, có giá trị là 417.000 đồng/ống;

- 02 (hai) cánh cửa bằng nhôm máy, kích thước 42x100cm, đã qua sử dụng, có giá trị là 667.000 đồng/02 cái;

- 01 (một) chân đèn kiểu bằng sắt tròn đường kính 2cm, loại 01 li, cao 110cm, chân đế kích thước 30x30cm, đã qua sử dụng, có giá trị là 100.000 đồng/cái;

Tổng cộng: 3.718.000 đồng (ba triệu bảy trăm mười tám nghìn đồng).

* *Bản cáo trạng số 125/CT-VKS ngày 24/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo **Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Quốc A** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.*

* *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R đề nghị Hội đồng xét xử:*

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng T mức án từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc A mức án từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R trả lại tài sản cho bị hại Lê Tấn D, gồm:

+ 04 (bốn) khung bằng sắt vuông cạnh 2x2cm, loại dày 1 li, kích thước 60x120 cm, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) khung cửa lớn bằng sắt vuông 2x2cm, loại dày 1 li, kích thước 200x80cm, đã qua sử dụng;

+ 02 (hai) khung cửa sắt bằng nhôm máy, kích thước 100x140cm;

+ 01 (một) một cây cột đứng bằng nhôm máy đường kính chân 26cm, đường kính ngọn 5cm, cao 230 cm, đã qua sử dụng;

+ 02 (hai) chân trụ bằng sắt vuông cạnh 2x2cm, loại dày 1 li cao 80 cm, chân đế kích thước 30x30cm, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) thanh bằng nhôm tròn đường kính 5cm, loại 1 li, dài 570cm, đã qua sử dụng;

+ 02 (hai) cánh cửa bằng nhôm máy, kích thước 42x100cm, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) chân đèn kiểu bằng sắt tròn đường kính 2cm, loại 01 li, cao 110cm, chân đế kích thước 30x30cm, đã qua sử dụng;

Theo quyết định xử lý vật chứng số 56 ngày 20/5/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R.

- Trả cho Phạm Thị Mỹ D: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu STREAM màu nâu, biển kiểm soát 68P1-9359 có gắn xe lùi phía sau, số máy: FMG – 3 Y0042168, số khung: SN100 20000231, đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị can.

Theo quyết định xử lý vật chứng số 56 ngày 20/5/2021, 58 ngày 23/5/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R.

* *Phần dân sự*: Bị hại Lê Tấn D đã nhận lại được toàn bộ tài sản mất trộm, không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

* Sau khi nghe Kiểm sát viên luận tội, các bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo. Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Do cần tiền tiêu sài nên vào khoảng 12 giờ, ngày 29/01/2021, Nguyễn Quốc A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68P1-9359 có gắn xe lùi phía sau (là xe của Phạm Thị Mỹ D) chở Nguyễn Hoàng T đi đến ngôi nhà không số trên đường H, thuộc tổ 1, khu phố P, phường V, thành phố R của anh Lê Tấn D để trộm cắp tài

sản bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến nơi, cả hai đậu xe trên đường H rồi đột nhập từ cửa sau vào bên trong ngôi nhà để lấy các tài sản gồm: 04 khung bằng sắt vuông cạnh 2x2cm, loại dày 01 li, kích thước 60x120 cm; 01 khung cửa lớn bằng sắt vuông 2x2cm, loại dày 01 li, kích thước 200x80cm; 02 khung cửa sắt bằng nhôm máy, kích thước 100x140cm; 01 một cây cột đứng bằng nhôm máy đường kính chân 26cm, đường kính ngọn 5cm, cao 230 cm; 02 chân trụ bằng sắt vuông cạnh 2x2cm, loại dày 01 li cao 80 cm, chân đế kích thước 30x30cm; 01 thanh bằng nhôm tròn đường kính 5cm, loại 01 li, dài 570cm; 02 cánh cửa bằng nhôm máy, kích thước 42x100cm; 01 chân đèn kiểu bằng sắt tròn đường kính 2cm, loại 01 li, cao 110cm, chân đế kích thước 30x30cm. Qua định giá các tài sản trên có giá trị là 3.718.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ 10 phút, ngày 29/01/2021, T và A đang chất các tài sản vừa trộm được lên xe mô tô biển kiểm soát 68P1-9359 thì bị bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ ra công sức lao động chân chính, các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi lén lút trộm cắp và chiếm đoạt tài sản của bị hại một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của người bị hại nói riêng và gây mất an ninh trật tự xã hội, gây hoang mang tâm lý trong quần chúng nhân dân nói chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Quốc A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Quốc A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản đã được trả lại cho bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập và không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản cho bị hại Lê Tấn Dũng. Xét thấy việc giao trả vật chứng nêu trên của Cơ quan Cảnh sát điều tra là phù hợp quy định pháp luật theo khoản nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về phần dân sự:

Bị hại Lê Tấn D đã nhận lại toàn bộ tài sản mất trộm và không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

[8] Về án phí:

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án. Tiếp tục duy trì biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo cho đến khi bị cáo chấp hành án.

- Bị cáo Nguyễn Quốc A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc A 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án. Tiếp tục duy trì biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo cho đến khi bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm:

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/01/2022). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố R;
- Cơ quan THA Dân sự TP.R;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an thành phố R;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

Đoàn Văn Thập